TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; cư trú tại: tổ 4, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Lê Văn T, sinh năm 1981; cư trú tại: tổ 4, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh T thường xuyên đánh đập chị. Chị đã nộp đơn ly hôn 01 lần nhưng anh T hứa thay đổi nên chị rút đơn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 10/02/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 05/4/2018. Chị yêu cầu được nuôi cháu N, chị đồng ý giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân chị Th yêu cầu ly hôn anh không biết. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Th có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoài Nam, sinh ngày 10/02/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 05/4/2018. Anh yêu cầu được nuôi cháu Kh, anh đồng ý giao cháu N cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T. Về con chung: giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hoàng Kh; giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hoài N, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị Th, anh T không yêu cầu giải quyết. Về án phí: chị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh T.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 10/02/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 05/4/2018. Giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Hoài N; giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Hoàng Kh. Ghi nhận chị Th, anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoài N, sinh ngày 10/02/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 05/4/2018. Giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Hoài N; giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Nguyễn Lê Hoàng Kh. Ghi nhận chị Th, anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005044 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương